

令和7年度

札幌市立西岡北中学校

11月(霜月)行事予定

【家庭向け】

※斜字表示は年間行事予定からの変更を意味します。

給食回数	19年	20年	21年
	19	19	19

第 1 週				第 2 週				第 3 週				第 4 週				第 5 週			
B時間割				B(A)時間割				B(B)時間割				B(A)時間割				C時間割A			
1年	2年	3年		1年	2年	3年		1年	2年	3年		1年	2年	3年		1年	2年	3年	
				3 日 (月)				10 日 (月) ○	1 g1 g1 g1	17 日 (月) ○	1 g1 g1 g1	24 日 (月)							
				文化の日				月 1 2 3 4 総	2 g2 g2 g2	全学年教育相談日①	2 g2 g2 g2								
								PTA実行委員会②16:00～	3 g3 g3 g3		3 g3 g3 g3	振替休日							
								全協 進路写真撮影予定	4 g4 g4 g4		4 g4 g4 g4								
								諸費再引落日	5 総 総 総		5 g5 g5 g5								
								3年得点通知表配付	6 * * *		/ / / /								
				4 日 (火) ○	1 g1 g1 g1	11 日 (火) △	1 k1 総 k1	18 日 (火) ○	1 k1 k1 k1	25 日 (火) ○	1 k1 k1 k1	2 日 (火) ○	1 k1 k1 k1	2 日 (火) ○	1 k1 k1 k1	2 日 (火) ○	1 k1 k1 k1	2 日 (火) ○	
				月 1 2 3 4 道	2 g2 g2 g2	職業の日(2年)	2 k2 総 k2	全学年教育相談日②	2 k2 k2 k2	C時間割時間割開始	2 k2 k2 k2	火 1～5+月 4	2 k2 k2 k2	火 1～5+月 4	2 k2 k2 k2	火 1～5+月 4	2 k2 k2 k2	火 1～5+月 4	
				完全下校	3 g3 g3 g3		3 k3 総 k3		3 k3 k3 k3	委員会・局会	3 k3 k3 k3	委員会・局会	3 k3 k3 k3	委員会・局会	3 k3 k3 k3	委員会・局会	3 k3 k3 k3	委員会・局会	
					4 g4 g4 g4		4 k4 総 k4		4 k4 k4 k4	絆編集委員会③	4 k4 k4 k4	絆編集委員会③	4 k4 k4 k4	絆編集委員会③	4 k4 k4 k4	絆編集委員会③	4 k4 k4 k4	絆編集委員会③	
					5 道 道 道		5 k5 総 k5		5 k5 k5 k5		5 k5 k5 k5		5 k5 k5 k5		5 k5 k5 k5		5 k5 k5 k5		
					/ / / /		6 学 総 学		* * * *		* * * *		* * * *		6 g4 g4 g4		6 g4 g4 g4		
				5 日 (水) ◆ ○	1 s1 s1 s1	12 日 (水) ◆ ○	1 s1 s1 s1	19 日 (火) ○	1 s1 s1 s1	26 日 (水) ○	1 s1 s1 s1	2 日 (水) ○	1 s1 s1 s1	2 日 (水) ○	1 s1 s1 s1	2 日 (水) ○	1 s1 s1 s1	2 日 (水) ○	
				水 1～5+月 5	2 s2 s2 s2	1, 2年得点通知表配付	2 s2 s2 s2	全学年教育相談日③	2 s2 s2 s2		2 s2 s2 s2		2 s2 s2 s2		2 s2 s2 s2		2 s2 s2 s2		
				全協+学習委員	3 s3 s3 s3	美術・書道展(～16)	3 s3 s3 s3		3 s3 s3 s3		3 s3 s3 s3		3 s3 s3 s3		3 s3 s3 s3		3 s3 s3 s3		
				委員会・局会	4 s4 s4 s4		4 s4 s4 s4		4 s4 s4 s4		4 s4 s4 s4		4 s4 s4 s4		4 s4 s4 s4		4 s4 s4 s4		
					5 s5 s5 s5		5 s5 s5 s5		5 s5 s5 s5		5 s5 s5 s5		5 s5 s5 s5		5 s5 s5 s5		5 s5 s5 s5		
					6 g5 g5 g5		6 道 道 道		* * * *		* * * *		* * * *		* * * *		* * * *		
				6 日 (木) ○	1 n1 n1 授	13 日 (木) ◆ ○	1 m1 m1 m1	20 日 (水) ○	1 m1 m1 m1	27 日 (木) ○	1 m1 m1 m1	2 日 (木) ○	1 m1 m1 m1	2 日 (木) ○	1 m1 m1 m1	2 日 (木) ○	1 m1 m1 m1	2 日 (木) ○	
				絆編集委員会②	2 n2 n2 授		2 m2 m2 m2	全学年教育相談日④	2 m2 m2 m2	諸費引落日	2 m2 m2 m2	諸費引落日	2 m2 m2 m2	諸費引落日	2 m2 m2 m2	諸費引落日	2 m2 m2 m2	諸費引落日	
				3年学力テストC	3 n3 n3 授		3 m3 m3 m3		3 m3 m3 m3		3 m3 m3 m3		3 m3 m3 m3		3 m3 m3 m3		3 m3 m3 m3		
				生徒総会リハ	4 n4 n4 授		4 m4 m4 m4		4 m4 m4 m4		4 m4 m4 m4		4 m4 m4 m4		4 m4 m4 m4		4 m4 m4 m4		
				金曜授業	5 n5 n5 授		5 m5 m5 m5		5 m5 m5 m5		5 m5 m5 m5		5 m5 m5 m5		5 m5 m5 m5		5 m5 m5 m5		
					* * * *		6 総 総 総		* * * *		* * * *		* * * *		6 m6 道 道		6 m6 道 道		
				7 日 (金) ○	1 m1 m1 m1	14 日 (金) ◆ ○	1 総 k1 総	21 日 (金) ○	1 n1 n1 n1	28 日 (金) ○	1 n1 n1 n1	2 日 (金) ○	1 n1 n1 n1	2 日 (金) ○	1 n1 n1 n1	2 日 (金) ○	1 n1 n1 n1	2 日 (金) ○	
				木曜授業	2 m2 m2 m2	火曜授業(2年)	2 総 k2 総	全学年教育相談日⑤	2 n2 n2 n2	各学年PTA+参観	2 n2 n2 n2	各学年PTA+参観	2 n2 n2 n2	各学年PTA+参観	2 n2 n2 n2	各学年PTA+参観	2 n2 n2 n2	各学年PTA+参観	
				悩みやいじめに関するアンケート	3 m3 m3 m3	職業の日(1,3年)	3 総 k3 総	金 1 2 3 4 道	3 n3 n3 n3		3 n3 n3 n3		3 n3 n3 n3		3 n3 n3 n3		3 n3 n3 n3		
				生徒総会(6)	4 m4 m4 m4		4 総 k4 総		4 n4 n4 n4		4 n4 n4 n4		4 n4 n4 n4		4 n4 n4 n4		4 n4 n4 n4		
					5 m5 m5 m5		5 総 k5 総		5 道 道 道		5 道 道 道		5 道 道 道		5 n5 n5 n5		5 n5 n5 n5		
					6 総 総 総		6 総 総 総		/ / / /		/ / / /		/ / / /		/ / / /		/ / / /		
1 日 (土)				8 日 (土)				15 日 (土)				22 日 (土)				29 日 (土)			
2 日 (日)				9 日 (日)				16 日 (日)				23 日 (日)				30 日 (日)			
												勤労感謝の日							

※ 凡例: 月…g, 火…k, 水…s, 木…m, 金…n。(例えば月1はg1となります。)

☆ 給食有無の表示 給食あり○ 一部学年あり△ 給

2025/10/3 12:16